

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023 VÀ BỐI CẢNH**  
**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà)

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO NĂM 2023**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Ủy ban nhân dân huyện: Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện<sup>1</sup> và ban hành các văn bản chỉ đạo giao chỉ tiêu giảm nghèo năm 2023<sup>2</sup>; triển khai Kế hoạch số 48 - KH/TU ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ huyện ủy thực hiện Chỉ thị số 05 - CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”; Quyết định phân bổ kinh phí thường xuyên thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023<sup>3</sup>; thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện<sup>4</sup>; Ban hành Quy chế hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025<sup>5</sup>; Thành lập Tổ công tác thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025<sup>6</sup>.

- 11/11 xã, thị trấn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Về giảm hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo**

- Tổng số hộ nghèo toàn huyện 805 hộ/3.533 khẩu, chiếm tỷ lệ 4,28% tổng số hộ dân toàn huyện. Trong đó, hộ nghèo DTTS: 712 hộ/3.295 khẩu, chiếm tỷ lệ 88,7% tổng số hộ nghèo.

- Tổng số hộ cận nghèo toàn huyện 598 hộ/3.415 khẩu, chiếm tỷ lệ 3,18% tổng số hộ dân toàn huyện. Trong đó, hộ cận nghèo DTTS: 499 hộ/3.059 khẩu, chiếm tỷ lệ 84,4% tổng số hộ cận nghèo.

- Như vậy, trong năm 2023, toàn huyện giảm 764 hộ nghèo (Trong đó hộ thoát nghèo trở thành hộ cận nghèo 230 hộ), phát sinh mới 44 hộ nghèo, tái nghèo 01 hộ, hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo 17 hộ, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện so với đầu năm là 3,85%, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra là 110%; toàn huyện giảm 792 hộ cận nghèo, phát sinh mới 25 hộ cận nghèo, tái cận nghèo 0 hộ, hộ nghèo trở

<sup>1</sup> Quyết định 1220/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 11/01/2023 về thực hiện CTMTQG giảm nghèo năm 2023.

<sup>3</sup> Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

<sup>4</sup> Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

<sup>5</sup> Quyết định số 293/QĐ-BCĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện giai đoạn 2021 - 2025.

<sup>6</sup> Quyết định số 01/QĐ-TCT, ngày 24/4/2022 của Tổ công tác chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025.

thành hộ cận nghèo 228 hộ, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo toàn huyện so với đầu năm là 2,95%.

## **2. Về thực hiện các Dự án Chương trình**

Tổng nguồn vốn Trung ương phân bổ trong năm là 13.795 triệu đồng; Trong đó: nguồn vốn năm 2022 kéo dài: 3.379 triệu đồng, năm 2023 phân bổ 10.416 triệu đồng; Đã thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2023 là 6.439 triệu đồng đạt 47% kế hoạch vốn. Cụ thể từng dự án:

### **2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- Kế hoạch vốn được bố trí thực hiện Dự án trong năm là 5.515 triệu đồng (Trong đó: kinh phí năm 2022: 1.567 triệu đồng; năm 2023: 3.948 triệu đồng).

- Thực hiện hỗ trợ 12 mô hình, với 225 con bò cái sinh sản; 02 mô hình hỗ trợ 210 con dê sinh sản thuộc Chương trình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, với kinh phí thực hiện là: 5.515 triệu đồng. Đã giải ngân 4.074 triệu đồng.

### **2.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

- **Tiểu dự án 1 - Dự án 3 hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:**

+ Kế hoạch vốn được bố trí thực hiện Dự án trong năm là 2.371 triệu đồng (Trong đó: kinh phí năm 2022: 664 triệu đồng; năm 2023: 1.707 triệu đồng).

+ Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: Hỗ trợ 05 mô hình, với 40 con bò cái sinh sản; 01 mô hình hỗ trợ 60 con dê sinh sản; 02 mô hình hỗ trợ phân bón hóa học hơn 5.000kg phân bón; 01 mô hình hỗ trợ giống cây trồng, với diện tích 89,23 ha/530 hộ (trong đó hộ nghèo: 215 hộ; hộ cận nghèo: 177 hộ; hộ mới thoát nghèo: 138 hộ); tổng số lượng cây ăn quả, cây mắc ca ghép hộ dân đăng ký là: 12.544 cây (trong đó: Chôm chôm Thái: 2.962 cây; Mít Thái: 1.388 cây; Cam sành: 1.451 cây; Quýt đường: 1.358 cây; Mắc ca ghép: 5.385 cây), với kinh phí thực hiện là: 2.371 triệu đồng. Đã giải ngân 641 triệu đồng.

- **Tiểu dự án 2 - Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng:**

+ Kế hoạch vốn được bố trí thực hiện Dự án trong năm là 582 triệu đồng.

+ Thực hiện hỗ trợ khảo sát, cân, đo, đánh giá đầu vào đối với trẻ em từ 0-15 tuổi của hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo dưới 36 tháng; hỗ trợ trẻ em uống viên vitamin đa chất với kinh phí thực hiện 582 triệu đồng. Đã giải ngân 219 triệu đồng.

### **2.3. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

- **Tiểu dự án 1- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn:**

+ Kế hoạch vốn được bố trí thực hiện Dự án trong năm là 3.261 triệu đồng (Trong đó: kinh phí năm 2022: 887 triệu đồng; năm 2023: 2.374 triệu đồng).

+ Thực hiện hỗ trợ đào tạo 06 lớp nghề cho 126 lao động nông thôn, với kinh phí thực hiện là 240 triệu đồng; kinh phí đề nghị chuyển nguồn sang năm 2024 là 2.967 triệu đồng. Đã giải ngân 198 triệu đồng.

**- Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững:**

+ Kế hoạch vốn được bố trí thực hiện Dự án trong năm là 958 triệu đồng (Trong đó: kinh phí năm 2022: 194 triệu đồng; năm 2023: 764 triệu đồng).

+ Thực hiện truyền thông, tuyên truyền hướng nghiệp, tư vấn việc làm... tại 11 xã, thị trấn, với hơn 49.688 lượt phiếu quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư được cập nhật; hỗ trợ tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm cho 3.382 lao động; đồng thời 11/11 xã, thị trấn đã đẩy nhanh tiến độ thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động cư trú, cập nhật dữ liệu vào phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; với kinh phí thực hiện là 337 triệu đồng; kinh phí chuyển nguồn sang năm 2024 là 621 triệu đồng. Đã giải ngân 226 triệu đồng.

**2.4. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

**- Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin:**

+ Kế hoạch vốn được bố trí thực hiện Dự án trong năm là 332 triệu đồng (Trong đó: kinh phí năm 2023: 332 triệu đồng).

+ Thực hiện hỗ trợ thay thế hệ thống cụm loa không dây FM sang hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn xã Đăk Long, với kinh phí thực hiện là 332 triệu đồng. Đã giải ngân 330 triệu đồng đạt 99,4% kế hoạch.

**- Tiểu dự án 2 - Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:**

+ Kế hoạch vốn được bố trí thực hiện Dự án trong năm là 150 triệu đồng (Trong đó: kinh phí năm 2023: 332 triệu đồng).

+ Thực hiện hỗ trợ lắp đặt cụm pano truyền thông giảm nghèo tại 02 xã Đăk Long và Ngọc Réo, với mục đích truyền thông định hướng cho người dân tiếp cận, thụ hưởng Chương trình; tổ chức 03 Chương trình truyền thông và thông tin, đối thoại trực tiếp với người dân, nhằm định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng chương trình, tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản từ Chương trình tại các xã đặc biệt khó khăn, với khoảng 320 lượt người tham gia; đồng thời phối hợp các xã treo 12 băng rôn tuyên truyền trong Tháng Vì người nghèo; in cấp hơn 1.000 tờ rơi truyền thông về dự án phát triển sản xuất cộng đồng, tư vấn giáo dục nghề nghiệp... với kinh phí thực hiện là 150 triệu đồng. Đã giải ngân 150 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

**2.5. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

**- Tiểu dự án 1 - Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:**

+ Kế hoạch vốn được bố trí thực hiện Dự án trong năm là 430,5 triệu đồng (Trong đó: kinh phí năm 2022: 66,5 triệu đồng; năm 2023: 364 triệu đồng).

+ Thực hiện 02 lớp tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo tại huyện, đồng thời theo đó 11/11 xã, thị trấn đã tổ chức tập huấn lại cho các cán bộ, cộng tác viên, các thôn trưởng, thôn phó, tổ trưởng, tổ phó các TDP, với 650 lượt cán bộ được tập huấn. Đã giải ngân 420,5 triệu đồng, đạt 97,7% kế hoạch vốn.

**- Tiểu dự án 2 - Giám sát, đánh giá:**

+ Kế hoạch vốn được bố trí thực hiện Dự án trong năm là 195 triệu đồng (Trong đó: kinh phí năm 2023: 195 triệu đồng).

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tại 10 xã<sup>7</sup> trên địa bàn huyện; các xã tổ chức hơn 100 lượt kiểm tra, giám sát tại cơ sở... Đã giải ngân 125 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, CƠ CHẾ GIẢM NGHIÈO**

- Thực hiện cấp thẻ BHYT cho 6.134 người thuộc hộ nghèo, 1.032 người thuộc hộ cận nghèo; 314 người thuộc đối tượng là người có thu nhập mức sống trung bình; 18.834 người thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số; trẻ em: 11.305 người; người sinh sống vùng ĐBKK: 1.823 người.

- Thực hiện cấp hỗ trợ kinh phí tiền điện cho 6.028 lượt hộ nghèo với số tiền 1.025.045.000 đồng; cho 816 lượt hộ chính sách xã hội với số tiền 114.104.000 đồng.

- Về đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: Kế hoạch năm 2023 đào tạo 400 người; thực hiện cả năm 2023 là 319 người (tốt nghiệp 292 người), đạt 79,75%.

- Về việc làm: có 684 lao động được hỗ trợ giải quyết việc làm từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

**IV. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH:**

- Kế hoạch vốn ngân sách Trung ương: Tổng kế hoạch vốn NSTW (vốn sự nghiệp) bố trí thực hiện Chương trình là 13.975 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn ngân sách huyện (lồng ghép, đối ứng): Trong năm 2023, nguồn vốn sự nghiệp phân cấp ngân sách huyện bố trí đối ứng, lồng ghép thực hiện các nội dung có tính chất tương đồng với Chương trình khoảng 1.259 triệu đồng (Bao gồm: hỗ trợ cộng tác viên giảm nghèo 208 triệu đồng; hỗ trợ người nghèo, cận nghèo đón tết nguyên đán Quý Mão năm 2023: 975 triệu đồng, hỗ trợ gạo tết và đôi giày hạt: 176 triệu đồng ).

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả đạt được**

- Các cấp, các ngành đã tổ chức quán triệt và tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra và đạt được nhiều kết quả quan trọng: Công tác tuyên truyền về giảm nghèo bền vững được quan tâm, đổi mới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Việc triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn huyện đã tạo điều kiện, cơ hội cho người dân

<sup>7</sup> Xã: Đăk Pxi, Đăk Hring, Đăk Ui, Ngok Wang, Ngok Réo, Đăk Long, Đăk Mar, Đăk La, Đăk Ui, Đăk Ngok.

được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống...

- Kịp thời ban hành các văn bản theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về quản lý, triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

**2. Tồn tại, hạn chế:** Đối với nội dung thực hiện Phát triển giáo dục nghề nghiệp Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 3 - Dự án 4, hiện nay triển khai còn gặp khó khăn không thể giải ngân hết nguồn vốn theo kế hoạch tỉnh giao; quy định định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành nghề truyền thống như: đan lát, dệt thổ cẩm... ngoài 20 ngành nghề đã được quy định tại Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND, ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh tháng 10 năm 2023 mới ban hành, vì vậy địa phương không thể triển khai thực hiện đào tạo các ngành nghề truyền thống đảm bảo chỉ tiêu theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Theo Công văn số 1516/TCGDNN-KHTC ngày 31/7/2023 của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp: Trung tâm GDTX-GDNN cấp huyện không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp và không được hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, một số hạng mục công trình, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện đào tạo từ nguồn vốn thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, nên không thể giải ngân được nguồn vốn đã phân bổ cho Trung tâm GDTX-GDNN từ năm 2022-2023 với hơn 04 tỷ đồng.

### 3. Nguyên nhân

- Chương trình có nhiều văn bản pháp lý của các bộ, ngành Trung ương, tỉnh hướng dẫn thực hiện những nội dung chưa rõ ràng, dẫn đến khó khăn, lúng túng trong công tác triển khai thực hiện tại địa phương; Như Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 sửa đổi, bổ sung bãi bỏ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022; Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022; Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 và đang sửa đổi thông tư 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

- Các lớp đào tạo nghề sơ cấp (*3 tháng*), hiện nay không mở được, lý do: Tên nghề đào tạo theo Quyết định ban hành đơn giá không trùng với Giấy chứng nhận của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp cấp cho Trường Cao đẳng Kon tum; hiện tại trường đang đề nghị cấp lại, tuy nhiên hiện nay đã là tháng 10/2023, nên không mở lớp được, dẫn đến khó thực hiện chỉ tiêu đào tạo nghề và giải ngân.

- Đối tượng thụ hưởng về chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp tại Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững có sự trùng lặp với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN (*01 người có thể thụ hưởng cả 02 Chương trình*) trong khi theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần; trong năm nguồn kinh phí cấp trên phân bổ từ 02 Chương trình là quá lớn, vậy nên không thể xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể cho từng Chương trình một cách chính xác; nguồn nhân lực dạy học tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng đủ, khó khăn trong khâu tuyển sinh và thanh quyết toán.

## **B. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

### **I. Thuận lợi**

1. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân trong triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia nói chung và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nói riêng.

2. Các cấp uỷ đảng, chính quyền xác định công tác giảm nghèo bền vững là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của các ngành, địa phương. Các văn bản về giảm nghèo đã được ban hành tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp được thành lập, kiện toàn kịp thời, thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, điều phối, đảm bảo Chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả.

### **II. Khó khăn, thách thức**

1. Đến nay, một số văn bản Trung ương, tỉnh chưa ban hành hướng dẫn triển khai nội dung có liên quan đến dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

2. Năm 2024 là năm gần cuối giai đoạn thực hiện Chương trình, các văn bản hướng dẫn mới theo quy định phải ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương: *Định mức kinh tế kỹ thuật các ngành nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025; Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn, luân chuyển trong cộng đồng hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025; Mức hỗ trợ cụ thể mỗi hộ dân khi tham gia dự án tại Dự án 2...*, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện tại địa phương.

3. Ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là đại dịch Covid-19; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm xảy ra tại nhiều nơi đã tác động tiêu cực đến cuộc sống và sinh kế của người dân, nhất là người nghèo, người yếu thế./.